TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 15 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đôi

Bà Vũ Thị Quỳ

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Việt – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1971, tại Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn N2 và bà Lê Thị L1 (đều đã chết); có vợ là Đoàn Thị O1, sinh năm 1971 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2019 của Công an xã T về hành vi đánh bạc trái phép; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Ông Lê Văn T sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Ông Phạm Văn B, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19 tháng 9 năm 2020 Nguyễn Văn N cùng với Phạm Văn B, sinh năm 1975, trú tại Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, Hải Phòng và Lê Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn L, xã T, huyện K, Hải Phòng đến nhà Lê Văn Đ, sinh năm 1960, trú tại thôn L, xã T, huyện K ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, cả 04 người thống nhất rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh phỏm và lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà Đ để đánh bạc. Quy ước tỷ lệ cược là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng tương ứng với người về thứ hai, thứ ba, thứ tư phải trả cho người về nhất. Người nào "cháy" phải trả cho người về nhất 40.000 đồng. Người nào "ù" thì ba người còn lại mỗi người phải trả cho người về nhất 50.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K kết hợp với Công an xã T phát hiện.Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.335.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài. Khi đánh bạc không có ai canh gác, cảnh giới, thu hồ. Quá trình đánh bạc, N dùng 125.000 đồng; Đ dùng 510.000 đồng; B dùng 500.000 đồng; T dùng 200.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền cả 04 người sử dụng để đánh bạc là 1.335.000 đồng đều để ở chiếu bạc và bị Cơ quan Công an thu giữ.

Cáo trạng số 01/CT-VKSKT ngày 14 tháng 12 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các đối tượng Lê Văn Đ, Phạm Văn B và Lê Văn T có hành vi đánh bạc trái phép nhưng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhân thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện K đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện K để ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; khấu trừ từ 5 - 10% thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo; xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ số tiền bị cáo và các đối tượng liên quan dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng tham gia đánh bạc cùng bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn N cùng với các đối tượng Lê Văn Đ, Phạm Văn B và Lê Văn T có hành vi chơi đánh "phỏm" được thua bằng tiền với số tiền thu được trên chiếu bạc là 1.335.000 đồng. Cụ thể N dùng 125.000 đồng, Đ dùng 510.000 đồng, B dùng 500.000 đồng, T dùng 200.000 đồng để đánh bạc. Mặc dù số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự tuy nhiên do nhân thân bị cáo Nguyễn Văn N có một tiền sự về tội "Đánh bạc" chưa được xóa nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K kết luận tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông nội là liệt sỹ, cụ nội được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt N anh hùng, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính mà còn gây dự luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây

mất trật tự trị an xã hội nên cần xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo. Nhưng cũng xét trong vụ án này bị cáo không phải là người đề xuất, rủ rê các đối tượng khác thực hiện việc đánh bạc, hành vi phạm tội có mức độ, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác. Do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, áp dụng điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo là lao động tự do, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai thu nhập trung bình khoảng 3.000.000 đồng/tháng nên cần khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo để sung công quỹ Nhà nước, cụ thể khấu từ 10% thu nhập của bị cáo bằng 10% x 3.000.000 đồng/tháng = 300.000 đồng/tháng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là gia đình chính sách và đang hưởng chế độ thờ cúng liệt sỹ và đã bị khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 1.335.000 đồng là tiền bị cáo N và các đối tượng liên quan dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các vật chứng gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là dụng cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn N theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 89/2020/QĐ-TA ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo là 300.000 đồng/tháng trong thời gian cải tạo để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án có Quyết định thi hành án mà bị cáo Nguyễn Văn N chưa thi hành xong khoản tiền khấu trừ thu nhập sung quỹ Nhà nước thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi

hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài màu xanh.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng*)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.335.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

(Theo Biên lai thu tiền số 0002856 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K)

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã T,K;
- Bị cáo; người liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang